

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Tầng 2 – tòa nhà 14 Láng Hạ- Ba Đình- Hà Nội

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

Hà Nội – Tháng 04/ 2012

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

1.1. Quá trình hình thành:

Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á được cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 34/UBCK-GPHĐKD ngày 22/12/2006 có tên gọi chính thức lúc đầu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á với các thông tin sau:

- Tên tiếng Anh: Seabank Securities Corporation.
- Trụ sở chính đặt tại: Số 16, phố Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015002 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/12/2006.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đ (Năm mươi tỷ đồng).
- Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

1. Môi giới chứng khoán
2. Tự doanh chứng khoán
3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán
4. Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán
5. Lưu ký chứng khoán

Ngày 05/01/2007, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chính thức trở thành thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 36/GCNTVLK của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ngày 02/01/2007.

Ngày 19/03/2007, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 32/QĐ-TTGDHCM ngày 19/03/2007.

Ngày 20/03/2007 Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á giao dịch phiên chính thức đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

Ngày 21/08/2007, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Đông Nam Á thành lập Chi nhánh đầu tiên tại TP Hồ Chí Minh theo Quyết định số 476/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sau một thời gian hoạt động, Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á đã được UBCKNN chấp thuận sửa đổi và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động qua các lần như sau:

Lần 1: Ngày 31/12/2007, UBCKNN cấp sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động số 731/QĐ-UBCK cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á với số vốn điều lệ mới là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng). 26

Lần 2: Ngày 06/06/2008, UBCKNN cấp sửa đổi giấy phép thành lập và hoạt động số 117/UBCK-GP UBCK cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á với tên mới là Công ty Cổ phần Chứng khoán Seabank.

Lần 3: Ngày 11/03/2009, UBCKNN có quyết định số 202/UBCK-GP ngày 11/03/2009 chấp thuận cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á được đổi tên lần 2 thành Công ty CP chứng khoán Đông Nam Á.

- Tên tiếng Anh: Southeast Asian Securities Corporation
- Tên viết tắt: SASC
- Nghiệp vụ được phép kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán.
- Hoạt động lưu ký chứng khoán của Công ty được thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán.

Lần 4: Ngày 07/10/2009, UBCKNN có quyết định số 268/UBCK-GP chấp thuận cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á được chuyển trụ sở chính về 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Lần 5: Ngày 22/04/2011, UBCKNN có quyết định số 28/GPĐC-UBCK chấp thuận cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á được đổi tên viết tắt như sau:

- Tên viết tắt: SeASecurities
- Tên tiếng anh: Southeast Asia Securities Corporation

Lần 6: Ngày 08/07/2011, UBCKNN có quyết định số 41/GPĐC-UBCK chấp thuận cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á thực hiện tăng vốn điều lệ với số vốn mới như sau:

- Vốn điều lệ: **335.000.000.000 đồng** (Ba trăm ba mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Lần 7: Ngày 12/07/2011, UBCKNN có quyết định số 43/GPĐC-UBCK chấp thuận cho phép điều chỉnh nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á như sau:

1. Môi giới chứng khoán;
2. Tự doanh chứng khoán;
3. Tư vấn đầu tư chứng khoán;
4. Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
5. Lưu ký chứng khoán.

Lần 8: Ngày 17/11/2011, UBCKNN có quyết định số 61/GPĐC-UBCK chấp thuận cho Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á được chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, tòa nhà 14 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

1.2. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có): Không có

1.3. Niêm yết: Không có

1.4. Các sự kiện khác: Không có.

th

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Khi thành lập, Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Tính đến hết ngày 31/12/2011 nghiệp vụ kinh doanh của Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á bao gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Hoạt động lưu ký chứng khoán của Công ty được thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán.

2.2. Tình hình hoạt động:

+ Với 5 năm phát triển, trải qua nhiều thăng trầm với TTCK Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á đã bước đầu tạo được cho mình vị thế vững chắc trong một môi trường cạnh tranh cam go với hơn 100 công ty chứng khoán đang hoạt động. SeASecurities đã, đang và sẽ nỗ lực hơn nữa trong việc cải tiến chất lượng dịch vụ, từng bước khẳng định vị thế trên TTCK Việt Nam. Điều đó được thể hiện qua chỉ tiêu doanh thu thuần tăng trưởng 85%, cụ thể trong năm 2010 đạt 163,9 tỷ đồng, năm 2011 đạt 303,6 tỷ đồng.

+ Hiện tại Công ty CP Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp các sản phẩm và dịch vụ chính sau:

2.2.1. Dịch vụ môi giới:

- Đặt lệnh, hỗ trợ giao dịch trực tuyến,
- Quản lý tài khoản khách hàng,
- Thực hiện quyền,
- Quản lý sổ cổ đông,
- Hỗ trợ vốn cho Nhà đầu tư: ứng trước tiền bán chứng khoán, ứng trước tiền mua chứng khoán,
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng.

2.2.2. Dịch vụ phân tích, tư vấn đầu tư:

- Phân tích, đầu tư

Bộ phận phân tích đầu tư, Công ty CP CK Đông Nam Á, cung cấp thông tin thị trường và tư vấn cho khách hàng nhằm giúp cho khách hàng đưa ra quyết định đầu tư phù hợp, tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Các sản phẩm chính gồm:

- Báo cáo nghiên cứu thị trường,
- Báo cáo phân tích chuyên sâu doanh nghiệp, định giá cổ phiếu,
- Báo cáo tổng hợp ngành,
- Báo cáo tổng hợp thị trường,
- Báo cáo phân tích kinh tế vĩ mô,
- Các bản tin nhận định thị trường hàng ngày, theo tháng, quý, năm,
- Lập các báo cáo và bản tin nhận định theo yêu cầu của khách hàng.

- Ngoài ra, hàng tháng SeASecurities thường xuyên tổ chức hội thảo với nhà đầu tư nhằm hỗ trợ, định hướng và giới thiệu các cơ hội đầu tư đến khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.
- Quản lý danh mục ĐT
- Theo dõi biến động giá các cổ phiếu trong danh mục,
- Thực hiện quản lý theo ủy thác của NĐT trong mua, bán, nắm giữ chứng khoán,
- Đầu giá và ủy thác,
- Tự doanh.

2.2.3. Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Cùng với đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, đã từng làm việc trong các Công ty chứng khoán, các ngân hàng, tập đoàn tài chính lớn tại Việt Nam, chúng tôi hiện đã và đang triển khai cung cấp các dịch vụ tư vấn cho khách hàng như:

- Dịch vụ đánh giá thực trạng tài chính của doanh nghiệp.
- Tư vấn xây dựng cổ phần hoá và bán đấu giá cổ phần,
- Tư vấn phát hành thêm cổ phần,
- Tư vấn niêm yết,
- Tư vấn tái cơ cấu, mua bán sáp nhập doanh nghiệp,
- Dịch vụ đăng ký Công ty đại chúng và đăng ký giao dịch Upcom.
- Tư vấn tái cơ cấu, mua bán sáp nhập doanh nghiệp: Trong năm 2011, bộ phận Tư vấn TCDN bắt đầu triển khai nghiệp vụ mua bán và sáp nhập (M&A). Đây là một nghiệp vụ mới nhưng hứa hẹn sẽ mang lại nhiều triển vọng hợp tác giữa SeASecurities với các doanh nghiệp trong nước và các nhà đầu tư nước ngoài.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Định hướng phát triển năm 2012:

- Hoạt động môi giới: doanh thu hoạt động môi giới tiếp tục là mảng mang lại nguồn thu chính cho công ty. Thị phần môi giới tiếp tục giữ vững và phát triển;
- Kế hoạch lợi nhuận năm: xác định năm 2012 sẽ thuận lợi hơn năm 2011, tuy nhiên Hội đồng Quản trị vẫn đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế của năm 2012 khoảng 20 tỷ đồng. Mục tiêu trên được xây dựng trên cơ sở phân tích khả năng tăng trưởng thị trường, danh mục đầu tư hiện hữu và nguyên tắc bảo đảm an toàn, phòng tránh rủi ro cho Công ty.

3.2. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty đặt mục tiêu trở thành 1 trong 10 công ty chứng khoán chiếm thị phần lớn nhất tại Sở giao dịch CK Hà Nội và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

3.3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Xây dựng đội ngũ nhân lực tin cậy, chuyên nghiệp;
- Hạ tầng tài chính – thông tin kỹ thuật vững mạnh, cung cấp đầy đủ các nghiệp vụ cho nhà đầu tư nhằm tiến tới mục tiêu top đầu;

- Định vị thương hiệu SeASecurities về phân tích đầu tư và khách hàng chuyên biệt và gắn bó. SeASecurities song hành lâu dài cùng khách hàng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm *(lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)*

Năm 2011 thị trường chứng khoán đã trải qua một thời gian dài âm ảm, nhà đầu tư dường như không còn quan tâm đến thị trường, không có lượng vốn lớn đổ vào thị trường, dẫn đến sự sụt giảm mạnh về cả chỉ số, giá trị và khối lượng giao dịch trên cả 2 sàn HSX và HNX. Chỉ số VN-Index và HNX-Index đã lần lượt thiết lập mốc đáy mới trong lịch sử. Các công ty chứng khoán nói chung và SeASecurities nói riêng cũng bị ảnh hưởng từ đó, diễn biến nền kinh tế vĩ mô nói chung và TTCK nói riêng không thuận lợi, các công ty chứng khoán nhìn chung gặp nhiều khó khăn trong hoạt động chính là môi giới và tự doanh. Dòng tiền vào thị trường càng ngày càng bị siết chặt, lợi nhuận của các công ty chứng khoán do đó bị sụt giảm rất mạnh. Ngoài ra, trong năm, công ty có nhiều biến động về nhân sự, tăng cường chi cho công nghệ (core chứng khoán) và đầu tư nâng cấp hệ thống văn phòng, sàn giao dịch của công ty tại Hà Nội và chi nhánh Hồ Chí Minh. Các khoản chi này nằm trong chiến lược dài hạn của công ty nhưng cũng ít nhiều ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm. Vì vậy lợi nhuận sau thuế cả năm 2011 giảm xuống ở mức -24,3 tỷ đồng do những nguyên nhân nói trên.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm *(những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)*

Căn cứ vào tình hình thị trường chung của năm 2011, Công ty đã không thực hiện đầu tư vào hoạt động tự doanh cũng như đưa các sản phẩm mới vào thị trường, mà chỉ chủ yếu tập trung vào việc đào tạo đội ngũ cán bộ nhân viên đặc biệt là bộ phận môi giới. Và tập trung vào việc phục vụ cơ sở vật chất kỹ thuật để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tháng 6/2011 Công ty đã chính thức đưa hệ thống phần mềm core vào hoạt động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng Công ty theo hướng hiện đại hóa, tách biệt giữa hoạt động kinh doanh và hoạt động quản lý (tách bộ phận back và bộ phận front office) nhằm chuyên môn hóa hơn nữa hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai *(thị trường dự tính, mục tiêu...)*

- Thị trường

Năm 2012, tăng trưởng kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại như áp lực lạm phát, tỷ giá, lãi suất. Đối với TTCK, năm 2012 sẽ tiếp tục là năm có thông tin tốt xấu đan xen, và được kỳ vọng có những chuyển biến tích cực hơn trong năm 2011. Có thể đánh giá các yếu tố tác động đến thị trường như sau:

+ Các yếu tố tích cực:

- Tái cơ cấu TTCK: Tái cơ cấu toàn bộ TTCK, bao gồm cả tái cấu trúc các CTCK, theo đó các cơ quan quản lý tăng cường giám sát quản lý trong lành mạnh hóa hoạt động khối CTCK, đẩy mạnh tái cơ cấu, khuyến khích CTCK sáp nhập. Điều đó

cũng có nghĩa là giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư, các công ty sẽ phải tuân thủ các quy định công bố thông tin và quản trị chặt chẽ hơn, góp phần đem lại sự minh bạch và thông tin cho nhà đầu tư.

- **Cổ phần hóa:** quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước sẽ vẫn tiếp tục khi nhiều doanh nghiệp lớn và tiềm năng như Vietnamairlines, Vinaphone, Mobifone... vẫn chưa thực hiện. Việc cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp này sẽ cung cấp cho thị trường những cổ phiếu chất lượng, tiềm năng, góp phần thu hút nhà đầu tư nước ngoài.
- **Thu hút vốn đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài:** với đà tăng trưởng của GDP Việt Nam và kênh đầu tư chứng khoán ngày càng hấp dẫn so với các kênh đầu tư khác (giao dịch vàng bị giới hạn, giao dịch bất động sản đóng băng do những tác động khách quan của nền kinh tế...), thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục thu hút thêm vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài. Yếu tố này được củng cố bởi đà phục hồi của kinh tế thế giới và trong nước, dù rằng còn nhiều khó khăn.

+ Các yếu tố tiêu cực:

- Thiếu minh bạch do không có quy định chặt chẽ trong việc công bố thông tin của doanh nghiệp.
 - Sự chậm trễ trong việc công bố thông tin về các giao dịch của những cổ đông lớn.
 - Rủi ro thanh khoản: đặc biệt đối với cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường OTC.
- **Đối thủ cạnh tranh:**

Top 10 thị phần môi giới trong quý 4 và cả năm 2011

Công ty chứng khoán	HOSE				HNX			
	Quý 4/2011		Năm 2011		Quý 4/2011		Năm 2011	
	TT	Thị phần	TT	Thị phần	TT	Thị phần	TT	Thị phần
SSI	1	12,25%	1	13,12%	-	-	7	3,73%
HSC	2	8,5%	2	8,15%	2	7,3%	3	6,35%
SBS	3	6,05%	3	6,05%	-	-	-	-
Bản Việt	4	5,92%	6	3,99%	-	-	-	-
ACBS	5	5,36%	5	5,00%	6	5,17%	5	4,36%
KimEng	6	5,09%	7	3,68%	4	5,38%	8	3,63%
SeaSecurities	7	3,65%	-	-	-	-	-	-
TLS	8	3,13%	4	5,46%	8	4,23%	1	6,75%
FPTS	9	2,94%	8	3,34%	10	3,6%	6	4,01%
BVSC	10	2,66%	9	3,07%	-	-	-	-

cũng có nghĩa là giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư, các công ty sẽ phải tuân thủ các quy định công bố thông tin và quản trị chặt chẽ hơn, góp phần đem lại sự minh bạch và thông tin cho nhà đầu tư.

- Cổ phần hóa: quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước sẽ vẫn tiếp tục khi nhiều doanh nghiệp lớn và tiềm năng như Vietnamairlines, Vinaphone, Mobifone... vẫn chưa thực hiện. Việc cổ phần hóa và niêm yết các doanh nghiệp này sẽ cung cấp cho thị trường những cổ phiếu chất lượng, tiềm năng, góp phần thu hút nhà đầu tư nước ngoài.
- Thu hút vốn đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài: với đà tăng trưởng của GDP Việt Nam và kênh đầu tư chứng khoán ngày càng hấp dẫn so với các kênh đầu tư khác (giao dịch vàng bị giới hạn, giao dịch bất động sản đóng băng do những tác động khách quan của nền kinh tế...), thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục thu hút thêm vốn đầu tư trong nước và vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài. Yếu tố này được củng cố bởi đà phục hồi của kinh tế thế giới và trong nước, dù rằng còn nhiều khó khăn.

+ Các yếu tố tiêu cực:

- Thiếu minh bạch do không có quy định chặt chẽ trong việc công bố thông tin của doanh nghiệp.
- Sự chậm trễ trong việc công bố thông tin về các giao dịch của những cổ đông lớn.
- Rủi ro thanh khoản: đặc biệt đối với cổ phiếu đang giao dịch trên thị trường OTC.
- **Đối thủ cạnh tranh:**

Top 10 thị phần môi giới trong quý 4 và cả năm 2011

Công ty chứng khoán	HOSE				HNX			
	Quý 4/2011		Năm 2011		Quý 4/2011		Năm 2011	
	TT	Thị phần	TT	Thị phần	TT	Thị phần	TT	Thị phần
SSI	1	12,25%	1	13,12%	-	-	7	3,73%
HSC	2	8,5%	2	8,15%	2	7,3%	3	6,35%
SBS	3	6,05%	3	6,05%	-	-	-	-
Bản Việt	4	5,92%	6	3,99%	-	-	-	-
ACBS	5	5,36%	5	5,00%	6	5,17%	5	4,36%
KimEng	6	5,09%	7	3,68%	4	5,38%	8	3,63%
SeaSecurities	7	3,65%	-	-	-	-	-	-
TLS	8	3,13%	4	5,46%	8	4,23%	1	6,75%
FPTS	9	2,94%	8	3,34%	10	3,6%	6	4,01%
BVSC	10	2,66%	9	3,07%	-	-	-	-

✓

Nhìn vào bảng trên có thể thấy thị phần của 10 công ty chứng khoán lớn đã chiếm từ 50-60% thị phần trên thị trường. Sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán chủ yếu tập trung vào việc:

- Cạnh tranh về giảm mức phí dịch vụ nhằm thu hút khách hàng, tranh giành thị phần,
- Cạnh tranh về khu vực hoạt động kinh doanh thuận lợi,
- Cạnh tranh về đầu tư hạ tầng, trang bị công nghệ thông tin hiện đại,
- Cạnh tranh tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới, hấp dẫn các nhà đầu tư,
- Cạnh tranh nhân sự chất lượng cao.

Trước những cạnh tranh gay gắt và một số dự tính về triển vọng thị trường trên, trong năm, Công ty đã tập trung vào việc mở rộng quy mô Công ty, mở phòng Giao dịch, chuyển địa điểm trụ sở của Hội sở và Chi nhánh. Công ty sẽ tiếp tục giữ vững và phát triển thị phần, tập trung đẩy mạnh hoạt động môi giới, phát triển các dịch vụ đòn bẩy hỗ trợ nhà đầu tư góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của SaASecurities trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, Công ty tiếp tục quan tâm nâng cao trình độ năng lực và đời sống cán bộ nhân viên, tạo mọi cơ chế phù hợp để toàn bộ cán bộ nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực, thu hút nguồn nhân lực có đức, có tài về làm việc và cống hiến cho công ty, mạnh dạn giao trọng trách cho các cán bộ trẻ có năng lực, đạo đức.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Khả năng sinh lời:

- ROA năm 2011 đạt -2,03% và ROE (tỷ suất sinh lời trên vốn chủ) năm 2011 đạt -8,73%, giảm hơn so với mức 0,55% và 7,64% của năm 2010.

1.2. Khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS lưu động/ tổng nợ NH) đạt 8,81 lần trong năm 2011, cải thiện rõ nét so với con số 1,6 lần của năm 2010. Việc tài sản ngắn hạn có tốc độ tăng trưởng mạnh hơn tốc độ gia tăng của nợ ngắn hạn đã giúp công ty cải thiện khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn. Hệ số này lớn hơn 1 cho thấy các khả năng thanh toán của công ty trong ngắn hạn đang ở mức an toàn. Tài sản ngắn hạn đang hoàn toàn đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán nợ ngắn hạn của công ty.
- Hệ số thanh toán tức thời (tiền/nợ NH) là 1,54 lần đang ở mức rất khá so với mặt bằng chung của các công ty chứng khoán. Khả năng thanh toán tức thời chắc chắn sẽ được cải thiện trong thời gian tới.

28

1.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2010	2011
1) Tổng TS	2,332	1,198
Tốc độ tăng trưởng		-48.63%
2) Tổng nợ	2,164.6	920.1
Tốc độ tăng trưởng		-57.49%
3) Vốn chủ SH	167.5	278.2
Tốc độ tăng trưởng		66.09%
4) Vốn ĐL	200	335
Tốc độ tăng trưởng		67.50%
5) Thặng dư vốn CP		
6) Cổ phiếu quỹ		
7) LN chưa phân phối	-35.4	-59.7
8) Nợ/TTS (%)	92.82	76.80
9) Nợ/vốn chủ (lần)	12.92	3.31
10) Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.6	8.81
11) Hệ số thanh toán tức thời (lần)	0.48	1.54
12) Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.6	8.80
13) Doanh thu thuần	163.9	303.6
Tốc độ tăng trưởng		85.23%
14) LNST	12.8	-24.3
Tốc độ tăng trưởng		-289.84%
15) EPS bình quân (đồng)	640	-872
Tốc độ tăng trưởng		-236.25%
16) SPS	8,195.00	9,062.69
17) BV	8,375.00	8,304.48
Tốc độ tăng trưởng	8.27%	-0.84%
18) ROE (%)	7.64	-8.73

19) ROA (%)	0.55	-2.03
20) ROS (%)	7.81	-8.00
21) Cổ tức	N/A	N/A

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, doanh thu thuần đều có sự tăng trưởng tốt trong năm 2011. Tuy nhiên, doanh thu thuần từ các hoạt động chính mang lại không đáng kể do nguyên nhân khách quan từ những biến động của nền kinh tế nói chung và TTCK nói riêng đã khiến lợi nhuận sụt giảm và tỷ suất lợi nhuận trên vốn sụt giảm theo. Đây là tình trạng chung của các công ty chứng khoán do trong năm 2011 phải đối phó với nhiều biến động theo chiều hướng xấu của thị trường, sự thắt chặt dòng tiền vào TTCK đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán, đặc biệt trong lĩnh vực môi giới và tự doanh.

Năm 2011, công ty đầu tư vào công nghệ, đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật và mở thêm phòng giao dịch mới. Các hoạt động này nằm trong chiến lược từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách hàng, mở rộng thị phần, thu hút nguồn nhân lực trình độ cao. Trước mắt, các hoạt động đầu tư khiến các khoản nợ tăng mạnh, tỷ lệ nợ/TTS và nợ/vốn chủ tăng cao, chi phí tài chính tăng theo làm lợi nhuận sụt giảm. Song trong tương lai gần, khi các khoản đầu tư hiện tại mang lại hiệu quả, các chỉ tiêu tài chính của công ty sẽ có sự cải thiện.

- Tại thời điểm 31/12/2011, vốn chủ sở hữu là 278,2 tỷ đồng, tăng 66,09% so với năm 2010.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 là 8.304 đồng.

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: thay đổi vốn góp của các cổ đông từ 200 tỷ đồng lên 335 tỷ đồng vào thời điểm ngày 08/07/2011.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2011:

Loại cổ phiếu	Số lượng	Mệnh giá (VND)
Cổ phiếu phổ thông	33.500.000	10.000

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Loại cổ phiếu	Số lượng	Mệnh giá (VND)
Cổ phiếu phổ thông	33.500.000	10.000

- Tổng số trái phiếu theo từng loại:

Loại trái phiếu	Số lượng	Mệnh giá (VND)
Trái phiếu không thể chuyển đổi	800	1.000.000.000

- Số lượng trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:

Loại trái phiếu	Số lượng	Mệnh giá (VND)
Trái phiếu không thể chuyển đổi	800	1.000.000.000

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có): Không.

- Cổ tức/ lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2011, các phòng, ban trong Công ty đã có nhiều cải tiến trong các công việc, từ việc tìm kiếm khai thác khách hàng mới, đẩy mạnh các hoạt động phân tích, tư vấn doanh nghiệp, tư vấn đầu tư, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ nhằm cung cấp cho khách hàng chất lượng phục vụ tốt nhất. Ngoài ra, giữa các phòng, ban thường xuyên có sự hỗ trợ hợp tác với các phòng ban khác như phòng môi giới, tư vấn, kinh doanh và đầu tư, kế toán ... để tận dụng thế mạnh của từng phòng ban nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của phòng nói riêng và cả công ty nói chung.

Phòng đầu tư cũng đã đẩy mạnh các hoạt động đầu tư góp vốn, ủy thác đầu tư, luân chuyển nguồn đóng góp đáng kể vào lợi nhuận cho công ty.

Phòng môi giới cũng triển khai các hoạt động khai thác và tư vấn cho khách hàng thông qua việc cung cấp thông tin doanh nghiệp, các buổi hội thảo, phân tích tình hình thị trường... và cũng mang lại nguồn thu chủ yếu cho Công ty.

Kế hoạch phát triển của các phòng, ban trong thời gian tới đó là không ngừng nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của từng Phòng thông qua việc tự trau dồi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tuyển dụng nhân sự, mở rộng, đa dạng hóa các hoạt động. Hai mảng nghiệp vụ chính là Môi giới và Phân tích và đầu tư sẽ được tập trung ưu tiên để Công ty hướng tới việc thu hút khách hàng, mở rộng thị phần môi giới, hoạt động phân tích sẽ có các sản phẩm phân tích chuyên đề có chất lượng cao cung cấp cho Nhà đầu tư, thông qua đó quảng bá thêm hình ảnh của Công ty, trong khi đầu tư sẽ từng bước được cơ cấu lại để có thể đóng góp vào lợi nhuận chung.

3. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2012:

SeASecurities coi năm 2012 là nền tảng khởi đầu cho quá trình phát triển với mức tăng trưởng ổn định từ 2012 đến 2015 với các chỉ tiêu sau:

3. Tổng tài sản: 1.500 tỷ đồng
4. Vốn điều lệ: có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2012
5. Vốn chủ sở hữu: 320 tỷ đồng
6. Doanh thu thuần: 200 tỷ đồng
7. Lợi nhuận sau thuế: 20 tỷ đồng
8. ROE: 6,5%

9. EPS: 600 đồng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Các thông tin Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã kiểm toán đã được gửi Quý Cơ quan và đăng tải trên trang thông tin: <http://www.seasc.com.vn/SeASecuritiesNews/2012/4/10/143772.aspx>

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán DFK Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty chưa thực hiện đánh giá và trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán đối với giá trị cổ phiếu chưa niêm yết do Công ty không có cơ sở xác định giá trị trường của các loại cổ phiếu này. Bất cứ điều chỉnh nào khi giá thị trường của các cổ phiếu này được xác định một cách tin cậy cũng có thể làm ảnh hưởng đến các khoản mục có liên quan được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty.

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của vấn đề thảo luận trên đây, các báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, và kết quả kinh doanh cũng như lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không có.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Sau khi kiểm tra và rà soát số liệu của năm tài chính năm 2011, các báo cáo tài chính năm đã phản ánh đầy đủ và chính xác về mặt số liệu cũng như tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà Nước và các quy định nội bộ của Công ty.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

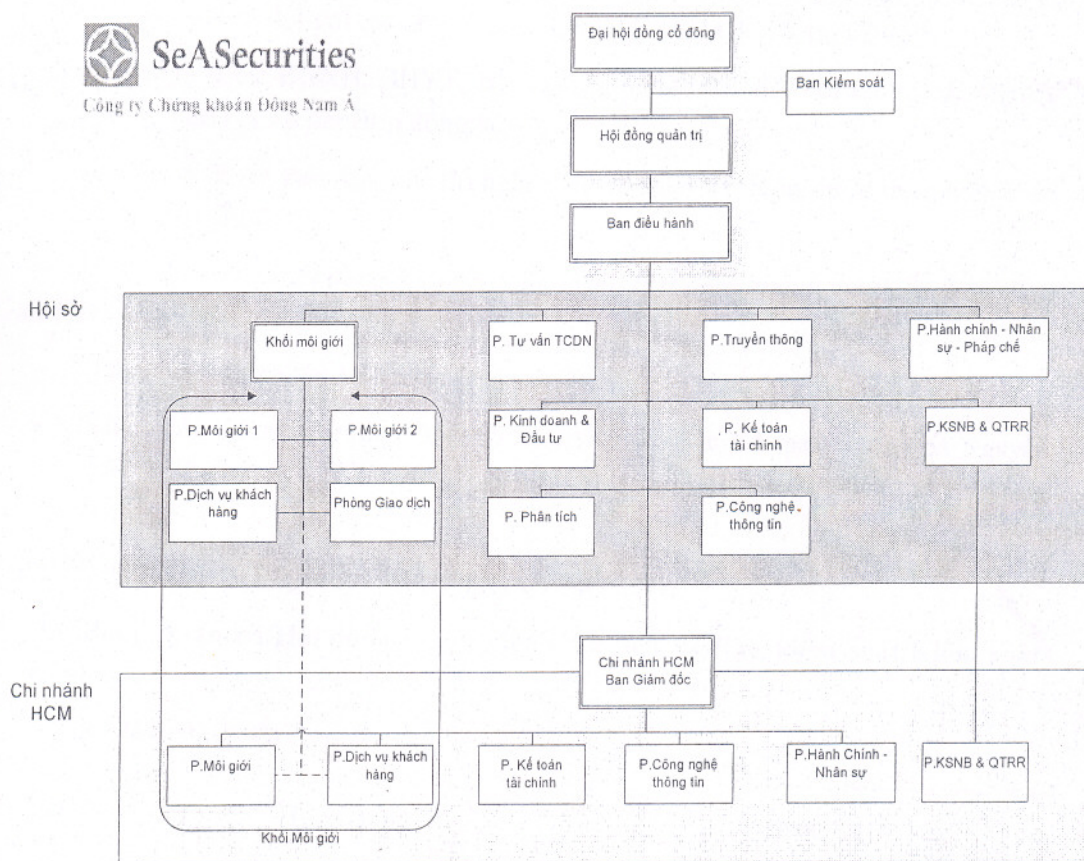
ℓ

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của SeASecurities: Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Phú Mỹ nắm giữ 18.929.175 cổ phần tương ứng 56,505% với vốn điều lệ Công ty.
- SeASecurities có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Công ty Phú Mỹ là công ty lớn, có năng lực tài chính; đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, tài chính, ngân hàng, và chứng khoán. Công ty hiện nay có vốn điều lệ là : 1.920.000.000.000 đồng (một nghìn chín trăm hai mươi tỷ đồng).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Thanh Bình	Quyền Tổng Giám Đốc
2	Ông Nguyễn Văn Trung	Phó Tổng Giám Đốc

Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: không thay đổi

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được thực hiện theo các quyết định tại từng thời kỳ của HĐQT.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số nhân viên đầu kỳ (tháng 1 năm 2011) là 71 CBNV, số nhân viên cuối kỳ (tháng 12/2011) là 68 CBNV.
- Về chính sách đối với Người lao động: Công ty luôn tuân thủ quy định của Bộ luật lao động đối với các chính sách chế độ đối với CBNV tại Công ty.
- Công ty đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp 100% đối với tất cả các CBNV được Công ty ký kết Hợp đồng lao động.
- Các chế độ về thai sản, chế độ nghỉ việc của CBNV luôn được thực hiện theo đúng quy định.

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: Không có.
- Thay đổi Kế toán trưởng: QĐ bổ nhiệm chính thức Kế toán trưởng bà Nguyễn Hoàng Phương: số 297/2010/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2010 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2011).

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Hữu Báu	Chủ tịch HĐQT – Thành viên độc lập không điều hành
2	Bà Nguyễn Thị Nga	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập không điều hành

3	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm – Phó Chủ tịch HĐQT	Phó Chủ tịch HĐQT - Thành viên độc lập không điều hành
4	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Đại diện: Ông Lê Văn Chí	Thành viên độc lập không điều hành
5	Ông Đoàn Văn Tiến – Ủy viên HĐQT	Thành viên độc lập không điều hành

b) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban – Thành viên độc lập không điều hành
2	Bà Bùi Thị Thanh Hương	Thành viên độc lập không điều hành
3	Bà Vũ Thị Kim Thanh	Thành viên độc lập không điều hành

c) Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên:

Trong năm 2011, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành hoạt động kinh doanh. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức thường xuyên để cập nhật, nhận định tình hình và đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc vận hành Công ty. Các quyết định và phương hướng chỉ đạo của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị trong năm 2011 đã tổ chức họp và có các chỉ đạo kịp thời về các nội dung:

- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh;
- Thông qua các đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý;
- Thông qua kế hoạch chấp thuận đưa phòng giao dịch Lý Thường Kiệt vào hoạt động;
- Thông qua kế hoạch thay đổi địa chỉ đặt chi nhánh Hồ Chí Minh;
- Thông qua kế hoạch đưa phần mềm lõi chứng khoán vào sử dụng;
- Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận năm 2011;
- Các nội dung khác.

Trong năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị Công ty. Trong từng hoạt động nghiệp vụ, quy trình làm việc được hoàn thiện, phân định rõ trách nhiệm của từng bộ phận/cá nhân.

d) *Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:*

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị về việc triển khai quyết định thành lập Phòng giao dịch Lý Thường Kiệt, thay đổi địa chỉ đặt chi nhánh Hồ Chí Minh, thay đổi phần mềm lõi chứng khoán.
- Tham gia một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo công ty về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện;
- Xem xét các báo cáo kinh doanh do Ban điều hành lập;
- Trong năm 2011 BKS đã tiến hành các hoạt động kiểm tra hoạt động kinh doanh 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Công ty bao gồm các vấn đề sau:
 - i. Kiểm tra đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính;
 - ii. Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính trong Công ty;
 - iii. Kiểm tra các quy trình nghiệp vụ trong Công ty;
 - iv. Kiểm tra công tác tổ chức điều hành của Công ty.

Sau các đợt kiểm tra BKS đã báo cáo kết quả kiểm tra cho HĐQT giúp cho các hoạt động của Công ty được đảm bảo an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai theo đúng nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, tạo tiền đề cho việc phát triển bền vững.

e) *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:*

Trong năm 2012, HĐQT sẽ tăng cường chỉ đạo, phối hợp hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó mục tiêu quản trị rủi ro là một trong những nội dung quan trọng được đặt lên hàng đầu.

Để nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro, Ban lãnh đạo Công ty sẽ chủ động triển khai đồng thời việc quy chuẩn hóa quy trình, quy chế quản trị với việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong các mặt hoạt động của Công ty.

- f) *Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành:* không có
- g) *Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:* Không có
- h) *Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên:* 

STT	Họ và tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ góp vốn (%)
1	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á Đại diện: Ông Lê Văn Chí Ủy viên HĐQT	3.500.750	10,45
2	Ông Lê Hữu Báu Chủ tịch HĐQT	5.360.000	16,00
3	Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm Phó Chủ tịch HĐQT	418.750	1,25
4	Bà Nguyễn Thị Nga Phó Chủ tịch HĐQT	0	0
5	Ông Đoàn Văn Tiến Ủy viên HĐQT	0	0

- i) Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng này: Không có.
- j) Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước: Không có.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

Trong năm 2011 Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á không có biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông sáng lập.

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập và thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á, cụ thể như sau:

2.2.1. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0103006488 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2005.
- Địa chỉ: Số 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Ngành nghề hoạt động: Ngân hàng.

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.500.750 cổ phần, chiếm 10,45% Vốn điều lệ của Công ty.
- Người đại diện: Ông Lê Văn Chí - Tổng giám đốc,
 - CMND số 0301198809 do Công an Hải phòng cấp ngày 02 tháng 10 năm 2007.
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22 Cát Cụt, Phường An Biên, Quận Lê Chân, TP. Hải phòng..

2.2.2. Ông Lê Hữu Báu:

- CMND số 011233807 do Công an Hà nội cấp ngày 11 tháng 03 năm 2004
 - Địa chỉ: 57 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.360.000 cổ phần, chiếm 16% Vốn điều lệ của Công ty.

2.2.3. Bà Khúc Thị Quỳnh Lâm

- CMND số 011675363 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 6/7/2004.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 27 Khu ga Văn Điển, Thị Trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 418.750 cổ phần, chiếm 1.25% vốn điều lệ của Công ty.

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2012

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Thanh Bình